

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... C
	Ngày: ... 25.12

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.”

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu viễn thám là các dữ liệu ảnh thu nhận từ vệ tinh viễn thám.
2. Dữ liệu viễn thám mức 0 là dữ liệu viễn thám được thu nhận và xử lý trực tiếp từ tín hiệu vệ tinh tại trạm thu ảnh vệ tinh mà chưa qua bất cứ một quá trình hiệu chỉnh nào.
3. Dữ liệu ảnh thô là dữ liệu ảnh được xử lý sơ bộ, nhằm loại bỏ sai số trong của đầu thu ảnh.
4. Dữ liệu sản phẩm ảnh là dữ liệu ảnh đã được xử lý phổ và nắn chỉnh hình học.
5. Dữ liệu viễn thám dạng bản chính là dữ liệu ảnh thuộc phiên bản đầu tiên được mua hoặc nhận từ nước ngoài.
6. Dữ liệu viễn thám dạng bản sao là dữ liệu được sao nguyên từ dữ liệu viễn thám mức 0 hoặc từ dữ liệu viễn thám dạng bản chính.
7. Dữ liệu viễn thám quốc gia là dữ liệu viễn thám được thu nhận tại trạm thu ảnh vệ tinh ở Việt Nam, mua của nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có được thông qua trao đổi, hợp tác và nhận viện trợ của các quốc gia, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
8. Cơ sở dữ liệu viễn thám là tập hợp các dữ liệu viễn thám đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách hệ thống có tổ chức dưới dạng tệp tin dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các vật mang tin gồm các loại ổ cứng, băng từ, đĩa CD, DVD và các hình thức khác.
9. Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia là tập hợp các dữ liệu viễn thám quốc gia đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách hệ thống có tổ chức dưới dạng tệp tin dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các vật mang tin gồm các loại ổ cứng, băng từ, đĩa CD, DVD và các hình thức khác.
10. Siêu dữ liệu viễn thám (tiếng Anh là Remote Sensing Metadata) là các thông tin mô tả về nội dung, nguồn gốc, chất lượng, phương pháp xử lý và các thông tin khác có liên quan đến dữ liệu viễn thám.